

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2020/HSST**
Ngày 13-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận.
Ông Trịnh Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 116/2019/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần An T1**, sinh năm 1987 tại Cà Mau. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn S (chết) và bà Trần Thị L; Vợ: Nguyễn Thị D (đã ly hôn); Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị khởi tố từ ngày 29/10/2019 cho tại ngoại và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Đặng Tuyên T, sinh ngày 31/3/2015. (Chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông Đặng Văn P, sinh năm 1972 (Có mặt).

Bà Lê Hồng N, sinh năm 1983 (Có ủy quyền cho bà Lựu).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh C

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nghiệp:

Bà Trần Tuyết L, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện T, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/9/2019 Trần An T điều khiển xe biển kiểm soát 69F7 – 1672 đi từ cầu Nông trường 402 về hướng cầu Co Xáng. Khi đến đoạn lộ nhà của bà Trần Thị H thuộc Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh C, thì đụng vào cháu Đặng Tuyên T, sinh ngày 31/3/2015 đi bộ cùng chiều, làm cháu Triều té xuống lộ chấn thương nặng được gia đình đưa đi Bệnh Viện Cà Mau cấp cứu, đến 19 giờ cùng ngày cháu T tử vong do chấn thương sọ não.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số: 167 ngày 22/9/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cà Mau kết luận đối với Đặng Tuyên T, như sau: Vết thương vùng cằm trái, kích thước 08cm x 01 cm; 01 vết phẫu thuật vùng cằm trái – đỉnh – cằm phải, kích thước 27cm x 0,2cm; 01 vết lưu khoang liên sườn IV đường nách bên trái, kích thước 01cm x 0,5cm và bao màng cứng phải, khuyết sọ thái dương phải; 02 bên cầu đại não phù, sung huyết, xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh - thái dương – cằm trái, xuất huyết dưới nhện liềm đại não, xuất huyết dưới nhện liềm tiểu não, tụ máu quanh cầu não, 02 cầu não phù sung huyết, 02 phổi phù, nhiều chấm xuất huyết trên bề mặt 02 phổi, phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng bên phải. Kết luận nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não nặng.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là tuyến lộ thẳng không bị hạn chế tầm nhìn, mặt lộ rộng 08 m, trải nhựa. Nơi xảy ra tai nạn cách nhà bà Trần Thị H về hướng Bắc 10 m 10; cách nhà bà Trần Thị X về hướng Đông – Đông Bắc 16 m 50, trên mặt lộ phát hiện 01 chiếc dép tổ ong số 34 bên trái, dép cách lề Nam 01 m 70. Trên lộ vị trí đầu của nạn nhân khi ngã tư thế quay về hướng Đông Nam 08 m, cách chiếc dép trái về hướng Đông, Đông Bắc 12 m 15, trên lộ có 01 vết cày trượt không liên tục, rộng 01 cm X dài 13 m 80, đầu hướng Tây cách lề Nam 02 m 90, đầu hướng Đông cách lề Nam 01 m 92.

Vị trí xe ngã: Cách đầu hướng Đông của vết cày trượt về hướng Đông nam 65 cm là vị trí tâm bánh xe trước, xe ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng Tây, tâm bánh trước cách bờ Nam 01 m 84, từ tâm bánh xe sau đến vị trí chiếc dép trái 27 m 50.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 69F7- 1627 loại xe CT. 100E 1879371, số khung MPCG00328023274. Các dấu vết trên phương tiện: Dè ộp

trước bị trầy kích thước 06 cm x 40 cm, bộ phận giảm xóc bên trái phía trước bị cong về sau, trá đèn trước bên trái bị trầy kích thước 05 cm x 01 cm, mũ ốp đầu đèn trái bị bể 10 cm x 02 cm, mũ ốp đèn tính hiệu bên trái bị trầy kích thước 04 cm x 03 cm, đồng hồ demet bị hờ móc, bửng chắn bùn bên trái phía trước ở dưới bị trầy kích thước 40 cm x 0,1cm, mũ ốp gác chân trái phía trước ở dưới bị trầy kích thước 03 cm x 02 cm, đĩa nhông bị xứt khỏi dây sên, cangk sau bên trái phía trước bị trầy móp vào trong kích thước 06 m x 02cm. Về an toàn kỹ thuật: Hệ thống phanh, đèn, còi, lốp không an toàn, xe không hoạt động được.

Trần An T còn vi phạm điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Vật chứng thu giữ: Ngày 04/9/2019 gồm 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69F7 – 1672, 02 chiếc dép mũ của trẻ em số 34.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình gây tai nạn gia đình bị cáo đã lo tất cả tiền thuốc điều trị và chi phí mai táng cho cháu T là 36.521.172 đồng và bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình cháu T là 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện cho bị hại là anh P và bà L yêu cầu giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lo cho gia đình và trả nợ vì hiện nay gia đình bị cáo cũng khó khăn về kinh tế. Về trách nhiệm dân sự anh P yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật, về phía bà L đại diện theo ủy quyền của bà N không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh L xin nhận lại chiếc xe xe mô tô biển kiểm soát 69F7 – 1672.

Tại phiên tòa, cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 260 điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo Trần An T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Phạt bổ sung cấm bị cáo thi bằng lái xe với thời hạn là 01 năm.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 02 chiếc dép số 34. Trả lại cho anh Nguyễn Minh Luân chiếc xe 69F7 – 1672.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo yêu cầu của gia đình bị hại.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, bản thân bị

cáo là lao động chính trong nhà và còn nuôi người mẹ già quá tuổi lao động hiện đang bị bệnh, bị cáo từ trước đến nay không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận khoảng 11 giờ ngày 04/9/2019 Trần An T điều khiển xe biển kiểm soát 69F7 – 1672 đi từ cầu Nông trường 402 về hướng cầu Co Xáng. Khi đến đoạn lộ nhà của bà Trần Thị H thuộc Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh C thì đụng vào cháu Đặng Tuyên T, sinh ngày 31/3/2015 đi bộ cùng chiều, làm cháu Triều té xuống lộ chấn thương nặng được gia đình đưa đi Bệnh Viện Cà Mau cấp cứu, đến 19 giờ cùng ngày cháu Triều tử vong, do chấn thương sọ não. Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 167 ngày 22/9/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cà Mau kết luận đối với Đặng Tuyên T chết là do chấn thương sọ não nặng.

Xác định lỗi: Trần An T điều khiển xe không quan sát phía trước, không giảm tốc độ, khi gặp cháu T đi bộ trên đường, Tiêm không xử lý kịp nên gây tai nạn, dẫn đến cháu T tử vong. Trần An T còn vi phạm điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Việc phạm tội là lỗi vô ý do cầu thả khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không quan sát phía trước, khi phát hiện cháu T thì không xử lý tình huống kịp thời dẫn đến gây tai nạn. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra.

Từ nội dung trên xét thấy cáo trạng số 120 ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ và đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo thực hiện việc phạm tội nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn ở địa phương, xâm phạm đến tính mạng của cháu Triều, làm cho gia đình vĩnh viễn mất đi một người con, người cháu. Bị cáo cũng biết được khi gây tai nạn thì hậu quả không lường được, nhưng do cầu thả khi điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông, không tập trung, không quan sát phía trước trong khi đoạn lộ thẳng không khuất tầm nhìn, tuy nhiên bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra, việc xảy ra tai nạn là ngoài ý muốn của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền để khắc phục bồi thường thuốc điều trị và mai táng phí cho gia đình bị hại là 36.521.172 đồng và bồi thường tiền tổn thất về tinh thần là 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo có công với cách mạng (cha là thương binh), gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, hơn nữa trong vụ án này cũng có lỗi một phần của cha mẹ bị hại, do cháu Triều (sinh ngày 31/3/2015) còn nhỏ khi ra đường lộ giao thông có nhiều phương tiện cao độ qua lại mà không trông coi. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng áp dụng điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về hình phạt: Từ những phân tích trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo là chưa cân xứng với hành vi của bị cáo gây ra mà cần áp dụng hình phạt cao hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo từ trước đến nay không vi phạm pháp luật (có xác nhận của UBND xã Khánh Bình Tây) bản thân bị cáo còn nuôi mẹ già quá tuổi lao động (72 tuổi), lỗi là vô ý nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo ở địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành một người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[4] Xét về trách nhiệm dân sự: Xét thấy số tiền mai táng phí và các khoản chi phí khác gia đình và bị cáo đã lo xong, tại phiên tòa anh P không yêu cầu về khoản này nên Hội đồng không xem xét. Riêng phần bồi thường về tổn thất tinh thần gia đình bị cáo đã bồi thường được 15.000.000 đồng, tại phiên tòa anh P yêu cầu xét xử theo quy định pháp luật. Xét thấy việc cháu T mất đi là một tổn thất rất lớn cho gia đình anh P, làm tổn thất về tinh thần không lao động được trong một thời gian dài, do đó cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho anh P là phù hợp. Tuy nhiên hiện tại gia đình bị cáo rất khó khăn về kinh tế, tại phiên tòa gia đình bị hại cũng xác định gia đình bị cáo khó khăn nên tùy Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh P buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp

10 tháng lương tối thiểu theo quy định hiện nay là 1.490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng để bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình là phù hợp với Điều 584, Điều 591 Bộ luật dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69F7 – 1672, 02 chiếc dép mũ của trẻ em số 34. Xét thấy chiếc xe 69F7 – 1672 là của anh Nguyễn Minh L, đậu tại nhà của T, khi T lấy xe không hỏi ý kiến của anh L, nên anh L không có lỗi trong vụ án này và cần trả lại cho anh L chiếc xe trên là phù hợp. Đối với 02 chiếc dép mũ số 34 không tính năng sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên tổng số tiền phải bồi thường theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần An T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo: Trần An T 03 (ba) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/01/2020).

Giao bị cáo Trần An T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh C quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo thi bằng lái xe trong thời hạn là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/01/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 584, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp tiền tổn thất về tinh thần cho anh Đặng Văn P là 14.900.000 đồng.

Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi với mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 đôi dép tổ ông số 34. Trả lại cho anh Nguyễn Minh L chiếc xe biển kiểm soát 69F7 – 1672.

(Các vật chứng hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2019).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần An T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần An T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 745.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C.
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- CQĐT Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Thanh Nhung